

Số: **1185/2018/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 23 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1008/2018/HNST ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Đinh Thị S, sinh năm 19xx; Địa chỉ: PTH, phường PTH, quận TP, Thành phố HCM.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: PTH, phường PTH, quận TP, Thành phố HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Bà Đinh Thị S và Ông Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có một con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/2009. Hai bên cùng thỏa thuận khi ly hôn giao con chung cho bà S là người trực tiếp nuôi dưỡng, phía ông H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/ 1tháng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, thời hạn thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2018.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án : 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông H và bà S cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà hai bên đã nộp theo Biên lai thu số 0011923 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP, các đương sự đã nộp xong.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị S và Ông Nguyễn Văn H cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Đinh Thị S và Ông Nguyễn Văn H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2008, quyển số 01 ngày 26/02/2008 do Ủy ban nhân dân phường PTH, quận TP, Thành phố HCM cấp cho Bà Đinh Thị S và Ông Nguyễn Văn H chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/2009. Khi ly hôn hai bên cùng thỏa thuận giao con chung cho Bà Đinh Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, phía ông H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/ 1tháng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, thời hạn thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung : Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông H và bà S chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà hai bên đã nộp theo Biên lai thu số 0011923 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP, các đương sự đã nộp xong.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông H và bà S chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà hai bên đã nộp theo Biên lai thu số 0011923 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP, các đương sự đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TP;
- UBND phường PTH, quận TP, Tp. HCM;
- Chi cục THA.DS Q. TP;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc H

